

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2023/HS-ST**
Ngày: 01-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Hùng

Ông Lê Minh Luân

Bà Huỳnh Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 01/01/1973 tại RG, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú: ấp NT, xã TY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Liễu, sinh năm 1935 và bà Lê Thị Mùi, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/6/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/1997, đã xóa án tích; bị tạm giữ ngày 05/01/2023, tạm giam ngày 13/01/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Trần Thụy Quyên** - Văn phòng Luật sư Thụy Quyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Người bị hại: Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1984 (Chết)

Địa chỉ: ấp NT, xã TY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1957 - Mẹ ruột

bị hại (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp NT, xã TY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Chôn:* Ông **Lê Văn L**, 1986 - Em ruột bị hại V (Có mặt). Theo văn bản uỷ quyền ngày 30/3/2023.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp NT, xã TY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại:* Bà **Bùi Thị Thuỷ** - Luật sư Văn phòng Luật sư Bùi Điệp và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Phan Thị Thu T**, sinh 2001 - Con bị cáo T (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp NT, xã TY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Thị Lan A**, sinh ngày 25/5/2008 - Con ruột bị hại V (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường MĐ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện của Lan A: Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1988 - Mẹ ruột của Lan A (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường MĐ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. Ông **Dương Văn K**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MD, xã DHoà, huyện KLong, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Ngô Nhật L**, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã BT, thành phố PhQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/01/2023, hai chiếc tàu cá số hiệu KG92679TS (tàu Đực) và KG93780TS (tàu Cái) đều do Huỳnh Ngọc Hà làm chủ, vào neo đậu liền kề nhau, khoảng cách giữa hai tàu từ 60cm đến 70cm, tại cảng Đá Chồng, thuộc ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để lên cá. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn T là tài công và Lê Văn V là ngư phủ của tàu cá số hiệu KG93780TS cùng với Ngô Nhật L, Dương Văn K và Tiêu Minh D đều là ngư phủ của các tàu cá khác đang neo đậu tại đây, tổ chức uống bia (nhậu) trên khoang giữa của tàu cá số hiệu KG92679TS. Khi nhậu được một lúc thì D nghỉ trước, đi về tàu cá của D ngủ; T nghỉ sau, đi về tàu cá số hiệu KG93780TS ngủ. Trước khi đi, T kêu V nghỉ nhậu để tối đi đánh bắt cá, nhưng V không nghỉ mà vẫn tiếp tục nhậu cùng với K và L.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V đi qua tàu cá số hiệu KG93780TS mở cửa cabin kêu Tg thức dậy nhậu tiếp nhưng T không đồng ý mà chửi thề, kêu V nghỉ nhậu

để tôi còn chạy tàu đi đánh bắt cá nữa, nhưng V không nghĩ mà trả lời “Chạy thì ông chạy chứ tôi có chạy đâu mà tôi sợ”. Nghe vậy, T liền dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào vùng bụng của V, làm cho V té ngã về sau, đầu va chạm vào thành (boong) tàu cá số hiệu KG92679TS đậu cặp bên rơi xuống biển ngay khoảng giữa của hai chiếc tàu cá đang neo đậu, còn T quay vào đóng cửa cabin lại ngủ tiếp. V được những người đi trên các tàu cá đang neo đậu tại đây cùng nhau mò, vớt lên nhưng V đã tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Phan Văn T hay tin Lê Văn V đã tử vong, liền đến Công an xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: không*

** Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 30/KL-KTHS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với **Lê Văn V**, sinh ngày 01/01/1984, địa chỉ ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã kết luận:*

“1. Các kết quả chính

- Sây sát da và bầm tụ máu vùng cằm kích thước 3,3cm x 3cm.
- Lòng khí quản có nhiều dị vật dạng thức ăn.
- Phổi phù, sung huyết. Khoang màng phổi mỗi bên có khoảng 200ml dịch hồng.
- Cắt ngang nhu mô phổi có dịch bọt hồng trào ra.
- Gan, lách và thận sung huyết.
- Trong dạ dày có dịch và thức ăn chưa tiêu hóa.
- Mô bệnh học: Phù phổi cấp.

2. Nguyên nhân tử vong: Phù phổi cấp do ngạt nước trên người vùng cằm có vết sây sát da và bầm tụ máu.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Sây sát da và bầm tụ máu vùng cằm trên người của Lê Văn V do vật tày diện rộng gây nên. Chiều hướng vết thương từ ngoài vào trong.

** Về trách nhiệm dân sự:* ông Lê Văn L (anh ruột của bị hại V) là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường chi phí mai táng 147.000.000đ, tổn thất tinh thần 90.000.000đ và phải cấp dưỡng cho Nguyễn Thị Lan A (con ruột của bị hại V), sinh ngày 25/5/2008 theo quy định của pháp luật. Phan Văn T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại nêu ra, hiện gia đình của T đã bồi thường được 20.000.000đ chi phí mai táng.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT - VKSTKG-P2 ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn T. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Thắng và đại diện bị hại V.

- Bị cáo Phan Văn T có ý kiến: Thừa nhận đã thực hiện hành vi như truy tố của Viện kiểm sát. Đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại như đại diện bị hại và người có quyền lợi liên quan yêu cầu.

- Người bào chữa cho bị cáo T có ý kiến: Đề nghị đổi tội danh nhẹ hơn tội giết người mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; đề nghị xử bị cáo mức án nhẹ hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

- Đại diện bị hại V có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử bị cáo T theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại chi phí mai táng 147.000.000đ; tổn thất tinh thần 90.000.000đ. Gia đình bị cáo T đã bồi thường được 20.000.000đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại có ý kiến: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; không đồng ý ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

- Bà Nguyễn Hồng Th đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Lan A có ý kiến: Thống nhất với ý kiến của ông Lê Văn L đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 90.000.000đ, trong đó có phần Nguyễn Thị Lan A là con ruột của bị hại V được hưởng; yêu cầu bị cáo T phải cấp dưỡng đối với Nguyễn Thị Lan A mỗi tháng 2.000.000đ, cấp dưỡng hàng tháng đến khi Lan A đủ 18 tuổi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Thu T có ý kiến: đã đại diện gia đình bồi thường cho gia đình bị hại V 20.000.000đ, không yêu cầu xem xét giải quyết lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận vào sáng ngày 05/01/2023 tham gia nhậu cùng Lê Văn V và một số người khác trên tàu cá số hiệu KG92679TS. Nhậu được một lúc thì T nghỉ trước đi về tàu cá số hiệu KG93780TS đậu cặp bên đê ngủ. Trước khi đi, T kêu V nghỉ nhậu để tối đi đánh bắt cá, nhưng V không nghỉ mà vẫn tiếp tục nhậu cùng với những người khác. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V đi qua tàu cá số hiệu KG93780TS mở cửa cabin dùng tay nắm chân của T kéo, kêu thức dậy nhậu tiếp nhưng T không đồng ý mà chửi thề, kêu V nghỉ nhậu để tối còn chạy tàu đi đánh bắt cá nữa nhưng V không nghỉ mà trả lời “Chạy thì ông chạy chứ tôi có chạy đâu mà tôi sợ”. Nghe vậy, T liền dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào vùng bụng của V, làm cho V té ngửa về sau, đầu va chạm vào thành (boong) tàu cá số hiệu KG92679TS đậu cặp bên rơi xuống biển ngay khoảng giữa của hai chiếc tàu cá đang neo đậu, T quay vào đóng cửa cabin lại ngủ tiếp. V được những người đi trên các tàu cá đang neo đậu tại đây cùng nhau mò, vớt lên nhưng V đã tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định,... Từ đó có căn cứ để kết luận hành vi bị cáo T thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bởi lẽ, với điều kiện không gian, địa điểm như vậy (tàu đang đậu trên biển...) và tình trạng của ông V lúc đó (đã say rượu do nhậu từ sáng tới chiều...), bị cáo biết và buộc phải biết việc dùng chân đạp mạnh vào người ông V sẽ làm ông V té ngã va đập vào vật cứng xung quanh (boong tàu...) và rơi xuống biển thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả là ông V đã tử vong. Như vậy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là gây nguy hiểm đến tính mạng của ông V, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra và trên thực tế hành vi của bị cáo đã làm ông V đã tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội giết người với lỗi cố ý gián tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, theo chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung có tính chất côn đồ (điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự) như truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, mà phạm vào khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, không phải vô cớ bị cáo có hành vi tấn công người bị hại, mà do chính bị hại đã có hành vi tác động đến bị cáo trước, cụ thể khi bị cáo đang ngủ thì bị

hại lại nắm chân kéo kêu thúc dậy nhậu tiếp, bị cáo không đồng ý và khuyên bị hại nghỉ nhậu thì bị hại không đồng ý mà còn dùng lời nói phản ứng lại, làm cho bị cáo bức xúc không kiềm chế được bản thân đã dùng chân đạp một cái vào bụng bị hại rồi quay vào ngủ tiếp. Như vậy, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại mà chỉ nhất thời bộc phát thực hiện hành vi dùng chân đạp vào người bị hại một cái do không kiềm chế được bản thân từ hành vi bị hại tác động vào bị cáo ngay trước đó; hành vi bị cáo thực hiện giản đơn, chỉ dùng chân đạp vào người bị hại một cái rồi chấm dứt, không thể hiện tính hung hăng, côn đồ, quyết liệt đến cùng và bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp như phân tích trên.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng người khác một cách trái pháp luật, thể hiện sự pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên phải bị truy tố và xét xử đối với hành vi đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không, tuy nhiên về nhân thân thì ngày 21/6/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/1997, đã xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện có sự ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng (tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp người có công với cách mạng và hiện là thành viên Hội cựu Chiến binh ở địa phương), nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại, xác định bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe cảnh tỉnh chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về việc bị cáo phải bồi

thường các khoản thiệt hại gồm: chi phí mai táng bị hại 147.000.000đ; tổn thất tinh thần 90.000.000đ; cấp dưỡng nuôi 01 người con chưa thành niên của bị hại mỗi tháng 2.000.000đ, cấp dưỡng hàng tháng đến khi đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và không trái pháp luật nên ghi nhận. Tuy nhiên, thấy rằng cũng cần xem xét và quyết định cụ thể cho phù hợp quy định pháp luật như sau:

- Đối với 147.000.000đ bồi thường chi phí mai táng: do gia đình lo tổ chức đám tang cho bị hại V, mà cụ thể là bà Lê Thị C mẹ ruột bị hại ủy quyền cho ông Lê Văn L đại diện, nên bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn L (đã bồi thường được 20.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 127.000.000đ).

- Đối với bồi thường tổn thất tinh thần: Khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự quy định trong trường hợp tính mạng bị xâm phạm thì người được bồi thường tổn thất tinh thần là những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Theo Điều 651 Bộ luật dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.

Trong vụ án này, theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện và lời trình bày thừa nhận của đại diện hợp pháp của bị hại V và những người có liên quan, xác định được ở thời điểm bị hại V bị xâm phạm tính mạng, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại V gồm có: bà Lê Thị C (mẹ ruột bị hại V) và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 25/5/2008 (con ruột bị hại V), nên bà C và Lan A được hưởng tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó bị cáo phải bồi thường cho bà C 45.000.000đ (có người đại diện là ông L); bồi thường cho Lan A 45.000.000đ (có người đại diện là bà Th).

- Đối với cấp dưỡng cho Nguyễn Thị Lan A (con ruột bị hại V): hiện Lan A đang sống với mẹ ruột là bà Nguyễn Hồng Th, nên bà là người đại diện theo pháp luật cho Lan A.

- Đối với việc Phan Thị Thu T đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại V 20.000.000đ, tại phiên tòa không yêu cầu xem xét giải quyết lại số tiền này nên không xem xét đến.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, không thu giữ vật chứng gì kèm theo hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 11.150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (217.000.000đ x 5% + 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Giết người”;
- Xử phạt bị cáo Phan Văn T **8 (Tám)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/01/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường chi phí mai táng bị hại Lê Văn V cho gia đình bị hại V, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn L 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), đã bồi thường được 20.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường là **127.000.000đ** (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị C (có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn L) **45.000.000đ** (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho Nguyễn Thị Lan A (có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Hồng Th) **45.000.000đ** (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 25/5/2008 (có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Hồng Th) mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi Lan A đủ 18 tuổi; cấp dưỡng hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 05/01/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo Phan Văn T không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền còn phải bồi thường và cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả tiền lãi cho họ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **11.150.000đ** (Mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2023).

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THADS tỉnh KG (1)
- CQĐT CA tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Liên quan (1)
- Luật sư (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh